

## Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 844: Phát Mà Vô Phát, Mới Là Chân Phát**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 071)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



### 【Phát mà vô phát, mới là chân phát.】

Dạy quý vị phát tâm rồi, chân chánh là vô phát. Thế nhưng, ý nghĩa của “phát mà vô phát” rất là vi diệu! Không phát chính là chân phát, vậy thì tốt rồi, vô số chúng sanh ngoài kia đều không phát Bồ Đề tâm, vậy họ có phải là đã thực sự phát Bồ Đề tâm hay không? Không phải vậy. “Vô phát” ở đây là không có một vọng niệm nào cả, đó chính là Bồ Đề tâm, đó mới là chân chánh phát Bồ Đề tâm; có cái niệm “phát Bồ Đề tâm” thì lại không phải là Bồ Đề tâm. Có cái niệm danh văn lợi dưỡng của thế gian, thì đương nhiên lại càng không phải là Bồ Đề tâm. **“Hữu niệm tắc phi, vô niệm tức thị”** (Có niệm tức là sai, vô niệm mới là đúng). Vô niệm là không có tất cả mọi vọng niệm. Chư vị phải biết rằng, khởi lên một niệm Bồ Đề tâm, thì đó vẫn là một vọng niệm; [chân chánh phát tâm là] không có vọng niệm. Phát ra một cái tâm mong cầu thành Phật cũng là vọng niệm, không phải là chánh niệm. Chánh niệm là gì? Chánh niệm chính là trí huệ Bát Nhã vốn dĩ đã đầy đủ trong bốn tánh, đó mới là chánh niệm. Chánh niệm ở đâu? Phật trong pháp hội Lăng Nghiêm có nói: **“Sáu căn môn đầu phóng quang động địa”** (Tại cửa sáu căn phóng quang chấn động đại địa), trong Tông môn (Thiền tông) cũng thường hay dùng câu này, đây chính là chánh niệm. Mắt chúng ta có thể thấy, cái “thấy” là chánh niệm; tai có thể nghe, cái “nghe” là chánh niệm; mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm đều là chánh niệm, đây chính là trí huệ Bát Nhã chân thật. Khi mắt nhìn thấy, nhìn mọi sắc tướng đều vô cùng rõ ràng, tường tận phân minh; lúc không khởi lên một niệm nào, chúng ta chẳng thể cho rằng “không khởi một niệm nào thì sẽ không nhìn thấy”, mà là nhìn thấy rất rõ ràng! Khởi lên một niệm thì chính là vô minh. Chúng ta nhìn thấy trước mắt, đây là bông hoa, rất đẹp, vậy là vô minh rồi. Tại sao lại vô minh? Vì quý vị đã khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước. Khi quý vị nhìn thấy hết thấy sắc tướng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có

động niệm, Kinh Kim Cang giảng: **“Bất thủ ư tướng, như như bất động”** (Không chấp lấy tướng, như như bất động), đây chính là chúng ta kiến tánh, nhìn thấy được “sắc tánh”, đây là cái “thấy” chân thật.

Giao Quang Đại Sư trong Kinh Lăng Nghiêm chủ trương **“xả thức dùng căn”**, đó chính là chư Phật Như Lai. Chỗ khác biệt giữa chư Phật Như Lai và chúng ta là: mắt chúng ta nhìn thấy, mắt ngài cũng nhìn thấy; chúng ta nhìn thấy thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, còn ngài nhìn thấy thì không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chúng ta muốn hỏi: “Thưa Phật, đây là cái gì?”. Phật nói với quý vị: “Đây là bông hoa”. Vậy chẳng phải ngài cũng có phân biệt rồi sao? Ngài là dựa theo sự phân biệt của chúng ta mà phân biệt, bản thân ngài không có phân biệt, quý vị gọi đây là bông hoa, thì ngài tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, gọi đây là bông hoa. Bản thân ngài có phân biệt hay không? Không có. Nếu bản thân ngài có phân biệt, thì ngài là phạm phu rồi. Đây là hằng thuận chúng sanh, tùy theo sự phân biệt của các vị mà phân biệt, còn tự thân ngài không hề phân biệt.

Điều này không chỉ có trong Phật pháp, mà Lão Tử của Trung Quốc chúng ta, vốn thuộc Đạo gia; quý vị mở Đạo Đức Kinh của Lão Tử ra xem, câu đầu tiên: **“Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh”** (Đạo mà có thể dùng lời nói diễn đạt được thì không phải là Đạo thường hằng. Tên mà có thể gọi ra được thì không phải là tên thường hằng). Ngài ấy cũng biết rằng danh tự là giả, không phải là thật. Danh tự là do con người từ trong phân biệt chấp trước mà kiến lập nên; rời khỏi tất cả phân biệt chấp trước, thì làm gì có tên gọi? Không có tên gọi. Khi quý vị khởi niệm gọi đây là bông hoa, cho rằng đây là màu đỏ, kia là màu vàng, đó đều là phân biệt chấp trước. Phật vì chúng ta mà thuyết giảng những kinh pháp này, thấy đều là tùy thuận theo sự phân biệt của chúng ta, tùy thuận theo sự chấp trước của chúng ta mà nói, rồi khởi hết thấy những phân biệt chấp trước này, thì một chữ Phật cũng chưa từng nói. Đứng từ phía bản thân của Phật mà xét, Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời chưa từng nói một chữ nào; còn từ phía chúng ta mà nói, Phật giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội, bốn mươi chín năm đó là đứng từ phía chúng ta mà nói. Từ phía bản thân của Phật mà nói, ngài không nói một chữ nào, đây chính là cái gọi là “thuyết mà vô thuyết” (nói mà không nói). Căn bệnh của chúng ta nằm ở đâu? Căn bệnh của chúng ta là nghe Phật nói xong đều cho đó là thật (chấp cứng vào lời nói), thế là hỏng rồi. Nếu chúng ta cũng lãnh hội được điều này, “thính nhi vô thính, vô thính nhi thính” (nghe mà không

nghe, không nghe mà nghe), thì quý vị lập tức liền thành Bồ Tát, thành Phật, sẽ rất nhanh chóng, liền khế nhập cảnh giới đó. Chúng ta không biết cách nghe, Phật biết cách thuyết, nhưng chúng ta lại không biết cách nghe. Chúng ta xem trong kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật một bộ kinh còn chưa nói xong, đã có người khai ngộ, có người chứng quả. Vì sao vậy? Vì những người đó biết cách nghe. Họ biết ở chỗ nào? Họ là “nghe mà không nghe, không nghe mà nghe”, cho nên họ khai ngộ, họ chứng quả. Còn chúng ta nghe Phật giảng kinh, chữ chữ đều chấp thật (chấp chặt vào mặt chữ nghĩa), như vậy là hồng bát rồi, cái sai chính là ở chỗ này.

Mọi người nếu như có thể nắm bắt được cái mấu chốt này rồi, thì việc tu học của chúng ta thật sự sẽ thuận buồm xuôi gió. Chứng quả thì chưa dám nói, nhưng khai ngộ thì thật sự có hy vọng, triệt ngộ thì chưa nắm chắc, nhưng tiểu ngộ, đại ngộ thì thật sự là có nắm chắc, là có hy vọng. Nếu như cái mấu chốt này mà quý vị không nắm bắt được, chỗ nào cũng vẫn cứ chấp thật, thì cánh cửa khai ngộ đã bị đóng kín rồi. Cho nên đọc kinh, học giáo, học nhiều có tác dụng không? Vô dụng. “Quảng học đa văn” (Học rộng nghe nhiều) là dành cho những ai? Là sau khi đã khai ngộ rồi, mới quảng học đa văn. Sau khi khai ngộ, thành tựu được Hậu đắc trí. Trước khi quý vị khai ngộ, Tam tạng mười hai bộ kinh điển, e rằng quý vị có đọc một trăm năm, quý vị cũng không thể khai ngộ. Nếu như chân chánh khai ngộ rồi, bộ Đại Tạng Kinh hiện nay, tôi tin rằng chỉ trong ba tháng là quý vị đã đọc xong toàn bộ rồi. Mắt vị ấy vừa nhìn lướt qua là toàn bộ đều minh bạch, ý nghĩa là gì thấy đều minh bạch hết. Chư vị nhất định phải biết rằng: **“Ngộ hậu khởi tu”** (Khai ngộ rồi mới khởi tu). Chúng ta hiện nay có rất nhiều quan niệm sai lầm, cho rằng nhất định phải quảng học đa văn trước, như vậy là sai rồi. Thực tế là do chưa hiểu rõ Tứ Hoằng Thệ Nguyện, Tứ Hoằng Thệ Nguyện điều đầu tiên dạy quý vị: **“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”**. Tu tâm thanh tịnh, là dạy quý vị trong tâm phải đoạn trừ phiền não, phiền não đoạn tận, tâm thanh tịnh hiện tiền, lúc đó mới quảng học đa văn. **“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”**, vô lượng vô biên pháp môn, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn mấy tháng, quyết định thấy đều thông đạt mọi thứ. Phương pháp tu học trong Phật giáo và thế gian không giống nhau, hiện nay người học Phật chúng ta lại đi học theo phương pháp của thế gian này, đi sai đường mất rồi, sẽ mãi mãi không thể khai ngộ, mãi mãi không được lợi ích chân thật.